

Số: 108/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 22 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 396, khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 149, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 261/2025/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 9 năm 2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1. Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1980.

Địa chỉ hiện tại: Tổ 10, ấp Đ, phường H, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Đồng Thị Thuỳ L, sinh năm 1983.

Địa chỉ hiện tại: Tổ 10, ấp Đ, phường H, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc H và bà Đồng Thị Thuỳ L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom (nay là phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai) cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 94, ngày 14 tháng 5 năm 2004 nên căn cứ nên căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay ông Nguyễn Quốc H và bà Đồng Thị Thuỳ L xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Bảo Hương G, sinh ngày 17/7/2008 cho bà Linh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Nguyễn Quốc H không cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Nguyễn Bảo Linh N, sinh ngày 14/5/2005 đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Quốc H và bà Đồng Thị Thuý L mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000876 ngày 08/9/2025 và biên lai thu số 0000878 ngày 08/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc H và bà Đồng Thị Thuý L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Bảo Hương G, sinh ngày 17/7/2008 cho bà Linh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Nguyễn Quốc H không cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Nguyễn Bảo Linh N, sinh ngày 14/5/2005 đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Quốc H và bà Đồng Thị Thuý L mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm,

được trừ vào số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000876 ngày 08/9/2025 và biên lai thu số 0000878 ngày 08/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự.
- TAND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND Khu vực 3 – Đồng Nai.
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.
- UBND nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thanh Tuyền**